

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2025/HS-PT
Ngày 09 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Trang và ông Lý Thơ Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 281/2025/TLHS-PT ngày 13/10/2025 đối với bị cáo Triệu Tấn N về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị hại anh Hồ Xuân Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Thu H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: Triệu Tấn N; Sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Triệu Tấn A và bà Huỳnh Thị N1; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hồ Xuân Y, sinh năm 1980 (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Triệu Thị Thu H, sinh năm 1982 (có mặt);
2. Bà Huỳnh Thị N1, sinh năm 1959 (có mặt);
3. Ông Triệu Tấn A, sinh năm 1958 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Hồ Xuân Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Thu H là: Luật sư Lê Trọng C – Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: D N, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Tôn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

2. Anh Trịnh Văn H1, sinh năm 1980 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

3. Anh Mai Văn H2, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn D, xã D, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 4 năm 2024, gia đình Triệu Tấn N sinh năm 1994 và gia đình chị ruột N là chị Triệu Thị Thu H sinh năm 1982, cùng trú tại thôn E, xã Đ có mâu thuẫn với nhau về tranh chấp lối đi chung.

Khoảng 11 giờ 00 ngày 01/01/2025, N điều khiển xe mô tô đến lô cà phê trước cổng nhà mình để chở cà phê, sau khi chở cà phê về nhà, N quay lại chở tiếp thì thấy cổng của lối đi chung bị chị H khóa lại. N liền đi về nhà lấy một cây xà beng bằng sắt dài 80cm dùng tháo bản lề cổng để mở cổng tiếp tục đi chở cà phê. Khi N đi đến khu vực cổng tranh chấp thì chị H ở gần đó chạy đến dùng tay đánh vào người N nhiều cái, nên N dùng cây xà beng giơ lên hù dọa đánh lại. Lúc này chồng của chị H là anh Hồ Xuân Y, sinh năm 1980 cầm 3 cây gậy gỗ dài khoảng 1m ở gần đó chạy đến, N nói với anh Y "anh đánh đi, đánh đi", anh Y giơ cây định đánh N thì N dùng xà beng đánh vào người anh Y một cái nhưng anh Y đỡ được. Anh Y và chị H lao vào xô xát với N, làm cây xà beng N cầm trên tay rơi xuống. Lúc này anh Trịnh Văn H1 sinh năm 1980, trú tại thôn E, xã Đ đang đứng ngoài cổng, thấy đánh nhau nên trèo qua cổng vào can ngăn; ông Triệu Tấn A, sinh năm 1958, bà Huỳnh Thị N1 sinh năm 1959 (là bố mẹ chị H và N) và anh Nguyễn Tôn Q sinh năm 1988 nghe tiếng ồn ào nên cũng chạy đến can ngăn. Bà N1 cầm trên tay 01 cây gậy gỗ nên chị H giằng cây gậy gỗ bà N1 cầm, rồi bà N1 và chị H giằng co với nhau và ngã xuống dưới nền sân. Ông Triệu Tấn A thấy chị H và bà N1 giằng co nhau thì dùng 01 chiếc kìm đang cầm trên tay đâm 01 cái vào lưng chị H để chị H buông bà N1 ra. Lúc này anh H1 vẫn can ngăn N và anh

Y đánh nhau, N vùng thoát ra được và nhặt một cây gậy bằng gỗ hình trụ dài 75cm, đường kính đầu nhỏ 3cm, đầu lớn 4cm đánh vào người lưng anh Y một cái làm anh Y bị ngã nằm xuống sân, thấy vậy những người có mặt tại đó dừng lại không xô xát với nhau nữa. Sau đó anh Y được chị H đưa đi điều trị vết thương tại Trung tâm Y tế huyện K điều trị.

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 253/KLTTCT-PY ngày 01/4/2025 của Trung tâm pháp y đối với thương tích ông Hồ Xuân Y, kết luận: Chấn thương phần mềm, sung nề đỏ da vùng lưng; trầy da khuỷu tay phải tại thời điểm giám định đã hết, không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da; Gãy xương sườn 8, 9 ngực trái. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 04% (Bốn phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể số 254/KLTTCT-PY ngày 01/4/2025 của Trung tâm pháp y đối với thương tích bà Triệu Thị Thu H, kết luận: Sung nề đỉnh đầu, trầy xước vai phải tại thời điểm giám định đã hết, không để lại sẹo và không để lại sẹo và không làm biến đổi sắc tố da. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 0% (Không phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 15/KLVGĐGTT-PY ngày 08/4/2025 kết luận: Cành cây bằng gỗ cứng là vật phù hợp gây nên thương tích vết sung nề, đỏ da ngang lưng, gãy nứt cung sườn số VIII - I của ông Hồ Xuân Y. Tại bản kết luận giám định vật gây thương tích số 16/KLVGĐGTT-PY ngày 08/4/2025 kết luận: Cái kim bằng kim loại cứng là vật phù hợp gây nên thương tích sung nề đỉnh đầu, trầy xước vai phải của bà Triệu Thị Thu H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Triệu Tấn N phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Tấn N 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người

được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Triệu Tấn N phải bồi thường cho anh Hồ Xuân Y các khoản, bao gồm: Tiền xe đưa đi cấp cứu và tái khám; tiền thuốc, viện phí theo hóa đơn; tiền thu nhập bị mất trong 04 ngày điều trị; tiền bồi thường tổn thất tinh thần; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe với tổng số tiền là 27.230.164đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Bị cáo đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001303 ngày 18/8/2025. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền: 17.230.164đ (Mười bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng).

Áp dụng khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền phải thi hành khi người được Thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/8/2025, bị hại ông Hồ Xuân Y kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xem xét lại mức bồi thường đối với bị cáo Triệu Tấn N. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Thu H kháng cáo các nội dung: Tăng mức hình phạt đối với bị cáo N. Xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Triệu Tấn A, bà Huỳnh Thị N1, ông Trịnh Văn H1 và yêu cầu xem xét trách nhiệm bồi thường cho bà H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Bị hại anh Hồ Xuân Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Thu H giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại anh Hồ Xuân Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Thu H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Hồ Xuân Y và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Thu H trình bày: Về cơ bản, luật sư không có ý kiến gì thêm về mức hình phạt đối với bị cáo Triệu Tấn N. Về dân sự, tại cấp sơ thẩm bị hại yêu cầu bồi thường 50.800.000 đồng chi phí điều trị, thu nhập bị mất, chi phí chăm sóc và tổn thất tinh thần, nhưng Tòa sơ thẩm chỉ chấp nhận hơn 27.000.000 đồng; luật sư cho rằng mức này chưa tương xứng với thiệt

hại thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại phần trách nhiệm bồi thường đối với ông Y. Đối với hành vi của ông Triệu Tấn A, luật sư đề nghị xem xét việc ông A dùng kim đâm vào lưng bà H, tuy tỷ lệ tổn thương là 0% nhưng bà H vẫn phải đi khám, điều trị; nếu vì phạm vi kháng cáo và nguyên tắc xét xử mà phúc thẩm không thể giải quyết ngay yêu cầu bồi thường cho bà H thì đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận quyền của bà H được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, kèm theo hóa đơn, chứng từ điều trị để yêu cầu bồi thường. Từ đó, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ nội dung kháng cáo, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông Y, bà H.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác về thời gian, địa điểm, công cụ dùng vào việc phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 01/01/2025, tại thôn E, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn về lối đi chung, giữa Triệu Tấn N và chị ruột là Triệu Thị Thu H xảy ra xô xát. Trong lúc cãi vã, chị H dùng tay đánh N, còn N cầm cây xà beng giơ lên hù dọa. Thấy vậy, chồng chị H là anh Hồ Xuân Y cầm 03 cây gậy gỗ ở gần đó chạy ra đánh nhau với N. Khi hai bên giằng co, vật lộn, xà beng và gậy đều rơi xuống sân. Lúc này, anh Trịnh Văn H1 cùng một số người có mặt chạy vào can ngăn. N giằng thoát ra được rồi nhặt một cây gậy gỗ dưới sân và đánh vào lưng anh Y, gây thương tích tỷ lệ tổn hại cơ thể là 4%. Tuy tỉ lệ thương tích của anh Y chưa đến 11% nhưng bị cáo đã dùng cây (là hung khí nguy hiểm) đánh anh Y gây thương tích nên Tòa án cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Triệu Tấn N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Hồ Xuân Y, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với kháng cáo về phần hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng và đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù,

cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng là phù hợp. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

[2.2] Đối với kháng cáo về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi xem xét yêu cầu của người bị hại, các hoá đơn chứng từ người bị hại cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; đã xem xét đầy đủ, đúng quy định đối với các khoản chi phí thực tế, hợp lý và chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường của bị hại với tổng số tiền 27.230.164 đồng. Tuy nhiên, bị hại bị thương tích gây các xương sườn số 8, 9 bên ngực trái, cần thêm thời gian từ 6 đến 8 tuần sau khi xuất viện để phục hồi sức khỏe có thể lao động được. Do đó, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, tăng khoản tiền mất thu nhập của người bị hại thêm 40 ngày, cụ thể: 40 ngày x 300.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.

Như vậy, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền là 39.230.164 đồng về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đã bồi thường số tiền 28.291.672 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10, nên còn tiếp tục phải bồi thường 10.938.492 đồng.

[3] Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Thu H.

[3.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Triệu Tấn N và yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Triệu Tấn A, bà Huỳnh Thị N1, ông Trịnh Văn H1, Hội đồng xét xử thấy: Bà H không phải là bị hại trong vụ án, do đó quyền kháng cáo của bà chỉ giới hạn trong những phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người khác về hành vi đánh bị hại Y đều vượt quá phạm vi quyền kháng cáo, nên không xét giải quyết.

Mặt khác, sau khi xem xét đánh giá khách quan toàn diện vụ án, căn cứ biên bản kiểm tra thiết bị lưu trữ USB ngày 21/5/2025 (bút lục số 70, 71), diễn biến vụ việc thể hiện: khi xảy ra xô xát giữa N và anh Hồ Xuân Y, anh Trịnh Văn H1 chỉ trèo qua hàng rào để đứng giữa hai bên nhằm can ngăn. Bà Huỳnh Thị N1 không tham gia đánh anh Y mà chỉ cầm một cây gậy đánh về phía bà H nhưng không trúng, sau đó hai bên giằng co. Thấy vậy, ông Triệu Tấn A dùng một chiếc kim bằng sắt (loại kim không có đầu nhọn, dùng để bấm) đâm vào lưng bà H để bà buông bà N1 ra. Trước khi vụ việc xảy ra, ông A, bà N1 và anh H1 cũng không có sự bàn bạc, thống nhất hay hỗ trợ N trong việc gây thương tích cho anh Y. Do đó, không có căn cứ xác định ông Triệu Tấn A, bà Huỳnh Thị N1 và anh Trịnh

Văn H1 đồng phạm với bị cáo N trong việc gây thương tích đối với bị hại Hồ Xuân Y.

[3.2] Đối với kháng cáo về việc yêu cầu xử lý ông Triệu Tấn A về hành vi cố ý gây thương tích, Hội đồng xét xử thấy: Ông Triệu Tấn A có hành vi dùng kim đâm vào lưng bà H. Tuy nhiên, theo kết luận giám định thương tích thì tỷ lệ thương tích của bà H là 0%. Nên không có căn cứ để khởi tố ông A về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà H.

[3.3] Xét kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà H: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo Triệu Tấn N không có hành vi gây thiệt hại đối với bà H. Bà Huỳnh Thị N1 và ông Triệu Tấn A có hành vi gằng co, xô xát với bà H, ông A có hành vi dùng kim đâm vào lưng bà H. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm, bà H không yêu cầu cấp sơ thẩm giải quyết bồi thường thiệt hại. Do đó, nếu cấp phúc thẩm giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà H sẽ không đảm bảo về quyền kháng cáo của các đương sự. Vì vậy, bà H được quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại nên tính lại án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị hại Hồ Xuân Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị Thu H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hồ Xuân Y; Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị Thu H. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2025/HS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đắk Lắk về phần trách nhiệm dân sự.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Triệu Tấn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/8/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã D, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Triệu Tấn N phải bồi thường cho anh Hồ Xuân Y số tiền là 39.230.164 đồng (*Ba mươi chín triệu hai trăm ba mươi nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng*) về khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại. Bị cáo đã bồi thường số tiền 28.291.672 đồng (theo các biên lai thu tiền số AA/2023/0001303 ngày 18/8/2025 và số 0000933 ngày 19/11/2025 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10). Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.938.492 đồng (*Mười triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*). Ông Hồ Xuân Y được nhận số tiền 28.291.672 đồng do bị cáo bồi thường theo các biên lai thu tiền nêu trên nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Kể từ khi người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chưa thi hành xong nghĩa vụ của mình thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và phần nghĩa vụ chưa thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Triệu Tấn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.961.500 đồng (*một triệu chín trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà Phúc thẩm TAND tối cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Khu vực 10;
- VKSND Khu vực 10;
- Công an Khu vực 10;
- Phòng THADS Khu vực 10;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Nguyễn Việt Hùng